TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 10 – 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Hồng Dưỡng.

Bà Nguyễn Kim Kết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 29 tháng 10 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Chúc L, sinh năm 1997. Địa chỉ cư trú: Khóm N, phường K1, thành phố Cần Thơ – số căn cước công dân 094197011837 cấp ngày 16/9/2022 (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Dương Hoàng K, sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T1, tỉnh Cà Mau - số căn cước công dân 096089001945 cấp ngày 01/9/2022 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Võ Thị Chúc L và ông Dương Hoàng K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (nay là xã T1, tỉnh Cà Mau) vào năm 2016; khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nên đã sống ly thân. Từ nguyên nhân trên, các đương sự xác định không thể tiếp tục chung sống nên đồng ý ly hôn với nhau.

Về con chung: Có 01 người con tên Dương Bảo Kh, sinh ngày 21/10/2015 do ông K đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận giao Bảo Kh cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung, nợ và các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Võ Thị Chúc L và ông Dương Hoàng K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Bà Võ Thị Chúc L và ông Dương Hoàng K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (nay là xã T1, tỉnh Cà Mau) vào năm 2016 nên quan hệ hôn nhân này được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Theo các đương sự, khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi và các đương sự xác định không thể tiếp tục chung sống nên đồng ý ly hôn với nhau.

Xét thấy, việc các đương sự đồng ý ly hôn với nhau là tự nguyện, không trái pháp luật nên căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn giữa các đương sự, thấy rằng:

Việc thỏa thuận của các đương sự giao Dương Bảo Kh cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của Bảo Kh; do vậy, để ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên giao Bảo Kh cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; trường hợp phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản, nợ và các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp về các nội dung này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì mỗi đương sự phải chịu 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Chúc L và ông Dương Hoàng K (giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 01/02/2016 của UBND xã Tạ An Khương Đông, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau).

2. Về con chung: Giao Dương Bảo Kh, sinh ngày 21/10/2015 cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra; bà Chúc Ly có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Chúc L và ông Dương Hoàng K mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Đối trừ số tiền án phí bà Chúc Ly phải chịu với số tiền đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai số 0000831 ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau thì bà Chúc Ly được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- UBND xã Tạ An Khương, tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hồng Dưỡng **Nguyễn Kim Kết** **Nguyễn Văn Càn**